

KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 7

NĂM HỌC: 2025 – 2026

I) KHUNG MA TRẬN

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra cuối kỳ I khi nội dung: chủ đề 1 “Nguyên tử - Nguyên tố hóa học – Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học ” đến hết chủ đề 5 “Ánh sáng”.
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 30% trắc nghiệm đúng – sai và 30% tự luận).
- **Cấu trúc:**
 - + **Mức độ đề:** 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
 - + **Phần trắc nghiệm:** 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
 - + **Phần trả lời đúng sai:** 3,0 điểm (Thông hiểu 2,0 điểm; Vận dụng: 1,0 điểm)
 - + **Phần câu hỏi tự luận:** 3,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm).

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu			Điểm số
	Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng					
	Trắc nghiệm	Đúng – sai	Tự luận	Trắc nghiệm	Đúng – sai	Tự luận	Đúng – sai	Tự luận	Trắc nghiệm	Đúng – sai	Tự luận	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Chủ đề 1. Nguyên tử - Nguyên tố hóa học – Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0,5
Chủ đề 2. Phân tử	1	0	0	1	0	0	0	0	2	0	0	0,5
Chủ đề 3. Tốc độ	1	0	0	1	0	1 (20a)	1	1 (20b)	2	1	1 (2 ý)	2,5
Chủ đề 4. Âm thanh	4	1	0	1	0	0	0	2	5	1	2	3,25
Chủ đề 5. Ánh sáng	4	0	0	1	1	1	0	1	5	1	2	3,25
Số câu/ số ý	12	1	0	4	1	2	1	2	16	3	5	24/25
Điểm số	3,0	1,0	0	1,0	1,0	1,0	1,0	2,0	4,0	3,0	3,0	10,0
Tổng số điểm	4,0 điểm			3,0 điểm			3,0 điểm			10 điểm		10 điểm

II. BẢNG ĐẶC TẢ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
Chủ đề 1: Nguyên tử - Nguyên tố hóa học – Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.						
Bài 3: Nguyên tố hóa học	Nhận biết	- Viết tên và KHHH 20 nguyên tố đầu tiên		2		C1, C4
Chủ đề 2: Phân tử						
Bài 5: Phân tử - Đơn chất – Hợp chất	Nhận biết	- Phân biệt được đơn chất, hợp chất		1		C2
Bài 7: Hóa trị và công thức hóa học	Thông hiểu	- Lập được công thức hóa học dựa vào hóa trị hoặc % nguyên tố		1		C3
Chủ đề 3: Tốc độ						
Bài 8: Tốc độ chuyển động	Nhận biết	- Nêu được công thức tính tốc độ		1		C13
	Thông hiểu	- Tính được tốc độ, quãng đường vật đi được hoặc thời gian dựa vào công thức tính tốc độ	1	1	C20	C14
Bài 11: Tốc độ và an toàn giao thông	Vận dụng	- Đề xuất quy tắc an toàn giao thông trên đường đi học,...	1		C20	
		- Dựa vào tốc độ xác định được khoảng cách an toàn của xe trong ví dụ thực tế		1		C19
Chủ đề 4: Âm thanh						
Bài 12: Mô tả sóng âm	Nhận biết	- Giải thích được sự truyền âm trong không khí và các chất khác		1		C17
	Thông	- Giải thích được cách tạo ra âm thanh trong một số trường		1		C15

	hiểu	hợp thực tế				
	Vận dụng	- Vận dụng khả năng truyền sóng âm trong các môi trường trong một số trường hợp thực tiễn	1		C22	
Bài 13: Độ to và độ cao của âm	Nhận biết	- Nêu được đơn vị tần số là hertz (kí hiệu là Hz)		1		C9
		- Nêu được mối quan hệ giữa độ to của âm và biên độ âm		1		C10
		- Từ hình ảnh hoặc đồ thị xác định được biên độ và tần số sóng âm		1		C12
Bài 14: Phản xạ âm	Nhận biết	- Lấy được ví dụ vật phản xạ âm tốt, vật phản xạ âm kém		1		C11
	Vận dụng	- Giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế về sóng âm	1		C23	
Chủ đề 5: Ánh sáng						
Bài 15: Ánh sáng, tia sáng	Nhận biết	- Nhận biết được một số nguồn sáng		1		C6
		- Phân biệt được chùm sáng song song, hội tụ, phân kì		1		C7
Bài 16: Sự phản xạ ánh sáng	Nhận biết	- Phân biệt được phản xạ và phản xạ khuếch tán		1		C8
		- Mô tả được định luật phản xạ ánh sáng		1		C5
	Thông hiểu	- Dựa vào định luật phản xạ ánh sáng tính được góc tới		1		C16
		- Vẽ được hình biểu diễn và nêu được các khái niệm: tia sáng tới, tia sáng phản xạ, pháp tuyến, góc tới, góc phản xạ, mặt phẳng tới, ảnh	1		C21	
		- Tính được các góc dựa vào định luật phản xạ ánh sáng		1		C18
	Vận dụng	- Dựa vào định luật phản xạ ánh sáng trong một số trường hợp đơn giản trong thực tế	1		C24	

III. ĐỀ KIỂM TRA

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (4,0 điểm)

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn **một phương án đúng nhất** và điền vào ô bên dưới.

(Mỗi câu 0,25 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

Câu 1. Kí hiệu hóa học của nguyên tố Oxygen là:

- A. Na B. C C. O D. P

Câu 2. Chất nào sau đây là đơn chất:

- A. MgO B. O₂ C. H₂O D. CaCO₃

Câu 3. Dựa vào quy tắc hóa trị em hãy xác định công thức hóa học của hợp chất aluminium và oxygen biết aluminium hóa trị III, oxygen hóa trị II.

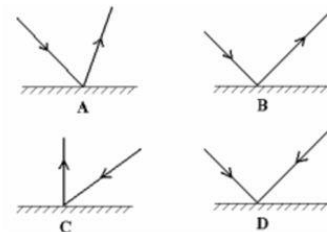
- A. AlO B. 3Al₂O C. Al₂O₃ D. Al₃O₂

Câu 4. Nguyên tố nào có kí hiệu hóa học là S:

- A. Sulfur B. Sodium C. Silicon D. Fluorine

Câu 5. Hình vẽ nào sau đây mô tả đúng định luật phản xạ ánh sáng?

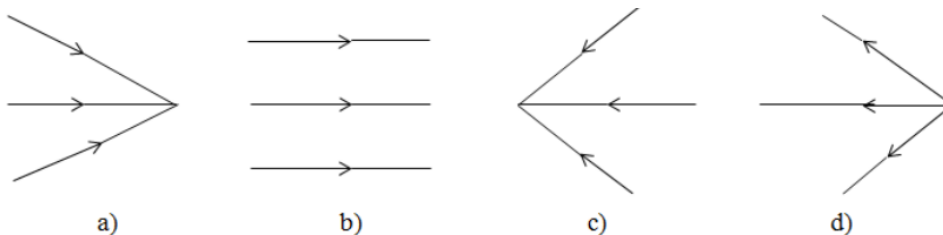
- A. Hình A
B. Hình B
C. Hình C
D. Hình D



Câu 6. Vật nào sau đây **không** phải là nguồn sáng?

- A. Mặt Trời B. Mặt Trăng C. Bóng đèn sáng D. Cây nến đang cháy

Câu 7. Các chùm sáng nào ở hình vẽ dưới đây là chùm sáng phân kì?



- A. Hình A B. Hình B C. Hình C D. Hình D

Câu 8. Các tia phản xạ bị phản xạ theo các hướng khác nhau gọi là gì?

- A. Phản xạ khuếch tán
B. Phản xạ hoàn toàn
C. Phản xạ một phần
D. Phản xạ tự do

Câu 9. Đơn vị của tần số là:

- A. Giây (s) B. Deciben (db) C. Mét (m) D. Héc (Hz)

Câu 10. Nguồn âm phát ra âm càng lớn khi:

- A. Tần số âm càng lớn.
B. Tần số âm càng nhỏ.

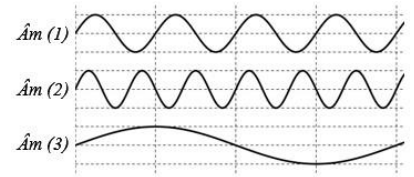
- C. Biên độ âm càng lớn.
D. Biên độ âm càng nhỏ.

Câu 11. Vật nào phản xạ âm tốt:

- A. Mảnh kính B. Xốp C. Vải nhung D. Len

Câu 12. Dựa vào đồ thị em hãy cho biết sóng âm nào có tần số lớn nhất:

- A. Âm 1
B. Âm 2
C. Âm 3
D. Tần số cả 3 sóng âm đều bằng nhau.



Câu 13. Gọi s là quãng đường đi được, t là thời gian đi hết quãng đường đó, v là tốc độ chuyển động. Công thức tính tốc độ là:

- A. $v = \frac{s}{t}$ B. $v = \frac{t}{s}$ C. $v = s.t$ D. $v = m/s$

Câu 14. Một người đi xe máy với tốc độ 45 km/h, sau 30 phút người đó đi được bao nhiêu km?

- A. 22,5 km C. 90 km
B. 45 km D. 100 km

Câu 15. Khi bay một số côn trùng như ong, ruồi, muỗi, ... tạo ra những tiếng vo ve là vì:

- A. Chúng vừa bay vừa kêu
B. Chúng có bộ phận phát ra âm thanh đặc biệt
C. Hơi thở của chúng mạnh đến mức phát ra âm thanh
D. Đôi cánh của chúng vẫy rất nhanh tạo ra dao động và phát ra âm thanh

Câu 16. Chiếu một tia sáng lên một bề mặt phẳng phản xạ ánh sáng, ta thu được một tia phản xạ tạo với tia tới một góc 80° . Giá trị của góc tới là:

- A. 20° B. 40° C. 60° D. 80°

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn **đúng hoặc sai** và **đánh dấu X** vào ô tương ứng.

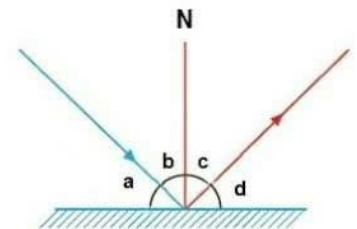
Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu 17: Nhận định về sự lan truyền sóng âm trong các chất :

Nhận định	Đúng	Sai
a. Sóng âm trong không khí lan truyền bởi sự dãn, nén của các lớp không khí.		
b. Sóng âm lan truyền trong không khí tốt hơn trong kim loại.		
c. Sóng âm lan truyền được trong các môi trường : rắn, lỏng, khí, chân không.		
d. Sóng âm lan truyền trong kim loại tốt hơn trong nước.		

Câu 18. Một tia tới chiếu đến gương phẳng với góc tới $i = 40^\circ$:

Nhận định	Đúng	Sai
a. Góc a = góc b		
b. Góc b = góc c		
c. Góc c = góc d		
d. Góc a = góc d		



Câu 19. Cho bảng bên dưới quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe ô tô :

Vận tốc	Khoảng cách an toàn tối thiểu
Dưới 60 km/h	Lưu ý xe chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp
60 km/h	35m
Trên 60 đến 80 km/h	55m
Trên 80 đến 100 km/h	70m
Trên 100 đến 120 km/h	100m

Nhận định	Đúng	Sai
a. Khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe ô tô chạy với tốc độ 20 m/s là 55 m.		
b. Khoảng cách an toàn tối thiểu là 100 m được áp dụng khi xe lưu hành với tốc độ trên 100 đến 120 km/h.		
c. Xe ô tô di chuyển trên đường với tốc độ 1 km/min cần giữ khoảng cách tối thiểu với xe phía trước là 55 m.		
d. Khoảng cách an toàn tối thiểu là 70 m được áp dụng khi xe lưu hành với tốc độ 80 km/h.		

Phần III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

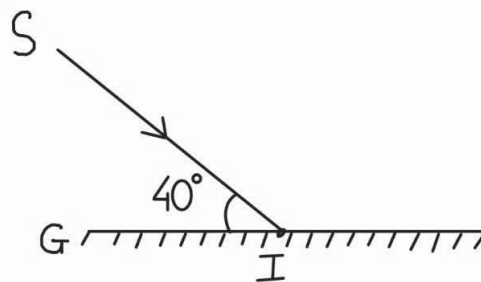
Học sinh trả lời câu 20 đến câu 24. Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm đến 1,0 điểm.

Câu 20: (1,0 điểm) Camera của một thiết bị bắn tốc độ ghi và tính được thời gian xe máy chạy từ vạch mốc 1 đến vạch mốc 2 là 0,6 giây, biết 2 vạch mốc cách nhau 9 m.

a) Nếu tốc độ giới hạn của đoạn đường là 60 km/h thì xe này có vượt quá tốc độ cho phép không?

b) Em hãy đề xuất hai biện pháp giúp giảm thiểu tai nạn giao thông ở khu vực đông dân cư (trường học, bệnh viện, khu đô thị,...)

Câu 21: (0,5 điểm) Một tia sáng chiếu tới gương phẳng và hợp với mặt gương một góc 40° . Em hãy vẽ tia phản xạ và chú thích góc tới, góc phản xạ.

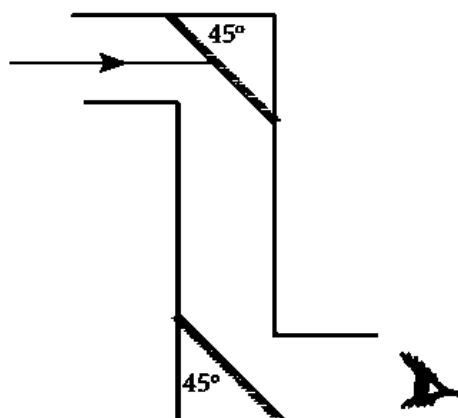
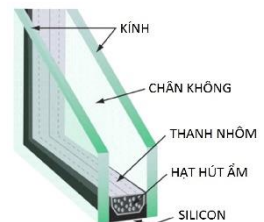


Câu 22: (0,5 điểm) Khi thi công các phòng cách âm người ta thường sử dụng loại kính cách âm. Theo em vì sao kính này có khả năng cách âm tốt hơn các loại kính thông thường.

Câu 23: (0,5 điểm) Một người đứng hét to trước một vách đá, hỏi sau bao lâu người đó nghe được tiếng vọng lại. Biết khoảng cách từ người đó đến vách đá là 306 m và tốc độ truyền âm trong không khí là 343 m/s.

(Làm tròn sau dấu phẩy 2 chữ số thập phân)

Câu 24: (0,5 điểm) Dựa vào định luật phản xạ ánh sáng em hãy vẽ đường đi của tia sáng trong kính tiềm vọng. (Học sinh vẽ trực tiếp trên hình và có vẽ đường pháp tuyến)



HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

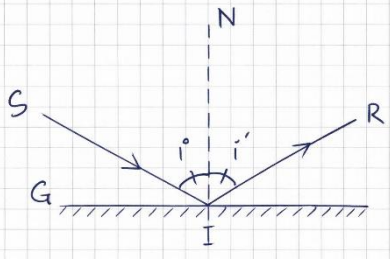
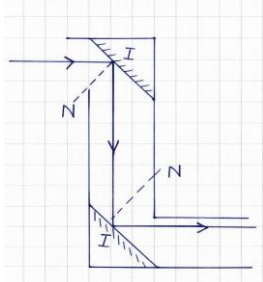
Phần I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	B	C	A	B	B	D	A	D	C	A	B	A	A	D	B

Phần II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI: (3,0 điểm) HS chọn đúng mỗi ý được 0,25đ

Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án
17	a)	Đ	18	a)	S	19	a)	Đ
	b)	S		b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S		c)	S
	d)	Đ		d)	Đ		d)	S

Phần III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
C20 (1,0đ)	a) Tốc độ của xe máy là: $v = s/t = 9/0,6 = 15 \text{ (m/s)}$ Đổi $15 \text{ m/s} = 54 \text{ km/h}$ Vì $54 \text{ km/h} < 60 \text{ km/h}$ nên xe máy không vượt quá tốc độ cho phép b) – Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân khi tham gia giao thông - Lắp đặt các biển báo giới hạn tốc độ của khu vực đông dân cư - Bố trí đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ đường ở các đường giao nhau -	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
C21 (0,5đ)	 - Thiếu kí hiệu S, R, i, i' trừ 0,25 điểm. - Thiếu chiều mũi tên trừ 0,5 điểm. - Vẽ sai số đo góc trừ 0,5 điểm.	0,5đ
C22 (0,5đ)	Vì sóng âm không truyền được trong môi trường chân không, do đó phần chân không giữa 2 lớp kính sẽ giúp kính cách âm tốt hơn.	0,5đ
C23 (0,5đ)	Thời gian sóng âm lan truyền từ người đó đến vách đá: $t = s/v = 306/343 = 0,89 \text{ (giây)}$ Thời gian người đó nghe được tiếng vọng lại sau khi hét to: $0,89 \times 2 = 1,78 \text{ (giây)}$	0,25đ 0,25đ
C24 (0,5đ)		0,5đ

ĐỀ DỰ BỊ

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (4,0 điểm)

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn **một phương án đúng nhất** và điền vào ô bên dưới.

(Mỗi câu 0,25 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

Câu 1. Kí hiệu hóa học của nguyên tố Carbon là:

- A. Na B. C C. O D. P

Câu 2. Chất nào sau đây là hợp chất:

- A. He B. O₂ C. Cl₂ D. CaCO₃

Câu 3. Dựa vào quy tắc hóa trị em hãy xác định công thức hóa học của hợp chất iron và oxygen biết iron hóa trị III, oxygen hóa trị II.

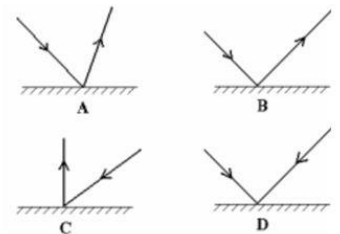
- A. FeO B. 3Fe₂O C. Fe₂O₃ D. Fe₃O₂

Câu 4. Nguyên tố nào có kí hiệu hóa học là Na:

- A. Sulfur B. Sodium C. Silicon D. Fluorine

Câu 5. Hình vẽ nào sau đây mô tả đúng định luật phản xạ ánh sáng?

- A. Hình A
B. Hình B
C. Hình C
D. Hình D



Câu 6. Vật nào sau đây là nguồn sáng?

- A. Ly nước B. Mặt Trăng C. Bóng đèn sáng D. Cây nến

Câu 7. Chùm sáng song song gồm ... trên đường truyền của chúng

- A. Các tia sáng giao nhau
B. Các tia sáng không giao nhau
C. Các tia sáng chỉ cắt nhau một lần
D. Các tia sáng loe rộng ra

Câu 8. Các tia phản xạ bị phản xạ theo các hướng khác nhau gọi là gì?

- A. Phản xạ khuếch tán C. Phản xạ một phần
B. Phản xạ hoàn toàn D. Phản xạ tự do

Câu 9. Đơn vị của tần số là:

- A. Giây (s) B. Deciben (db) C. Mét (m) D. Héc (Hz)

Câu 10. Khi âm có biên độ càng lớn

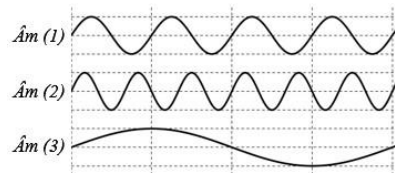
- A. Âm phát ra càng to C. Âm phát ra càng cao
B. Âm phát ra càng nhỏ D. Âm phát ra càng thấp

Câu 11. Trong những vật sau đây: Miếng xốp, ghế nệm mút, mặt gương, tấm kim loại, áo len, cao su xốp, mặt đá hoa, tường gạch. Vật phản xạ âm tốt là:

- A. Miếng xốp, ghế nệm mút, mặt gương.
B. Tấm kim loại, áo len, cao su.
C. Mặt gương, tấm kim loại, mặt đá hoa, tường gạch.
D. Miếng xốp, ghế nệm mút, cao su xốp.

Câu 12. Dựa vào đồ thị em hãy cho biết sóng âm nào có tần số lớn nhất:

- A. Âm 1
B. Âm 2
C. Âm 3
D. Tần số cả 3 sóng âm đều bằng nhau.



Câu 13. Gọi s là quãng đường đi được, t là thời gian đi hết quãng đường đó, v là tốc độ chuyển động. Công thức tính tốc độ là:

- A. $v = \frac{s}{t}$ B. $v = \frac{t}{s}$ C. $v = s.t$ D. $v = m/s$

Câu 14. Một người đi xe máy với tốc độ 45 km/h, sau 30 phút người đó đi được bao nhiêu km?

- A. 22,5 km B. 50 km C. 75 km D. 100 km

Câu 15. Khi bay một số côn trùng như ong, ruồi, muỗi, ... tạo ra những tiếng vo ve là vì:

- A. Chúng vừa bay vừa kêu
B. Chúng có bộ phận phát ra âm thanh đặc biệt
C. Hơi thở của chúng mạnh đến mức phát ra âm thanh
D. Đôi cánh của chúng vẫy rất nhanh tạo ra dao động và phát ra âm thanh

Câu 16. Chiếu một tia sáng lên một bề mặt phẳng phản xạ ánh sáng, ta thu được một tia phản xạ tạo với tia tới một góc 40° . Giá trị của góc tới là:

- A. 20° B. 40° C. 60° D. 80°

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu 17: Nhận định về sự lan truyền sóng âm trong các chất :

Nhận định	Đúng	Sai
a. Sóng âm trong không khí lan truyền bởi sự dãn, nén của các lớp không khí.		
b. Sóng âm lan truyền trong không khí tốt hơn trong kim loại.		
c. Sóng âm lan truyền được trong các môi trường : rắn, lỏng, khí, chân không.		
d. Sóng âm lan truyền trong kim loại tốt hơn trong nước.		

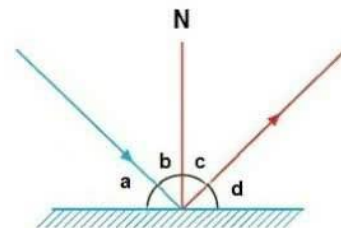
Câu 18: Cho bảng bên dưới quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe ô tô :

Vận tốc	Khoảng cách an toàn tối thiểu
Dưới 60 km/h	Lưu ý xe chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp
60 km/h	35m
Trên 60 đến 80 km/h	55m
Trên 80 đến 100 km/h	70m
Trên 100 đến 120 km/h	100m

Nhận định	Đúng	Sai
a. Khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe ô tô chạy với tốc độ 20 m/s là 55 m.		
b. Khoảng cách an toàn tối thiểu là 100 m được áp dụng khi xe lưu hành với tốc độ trên 100 đến 120 km/h.		
c. Xe ô tô di chuyển trên đường với tốc độ 1 km/min cần giữ khoảng cách tối thiểu với xe phía trước là 55 m.		
d. Khoảng cách an toàn tối thiểu là 70 m được áp dụng khi xe lưu hành với tốc độ 80 km/h.		

Câu 19: Một tia tới chiếu đến gương phẳng với góc tới $i = 40^\circ$:

Nhận định	Đúng	Sai
a. Góc a = góc b		
b. Góc b = góc c		
c. Góc c = góc d		
d. Góc a = góc d		



Phần III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

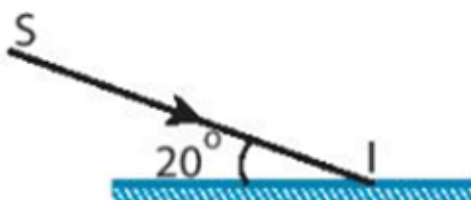
Học sinh trả lời câu 20 đến câu 24. Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm đến 1,0 điểm.

Câu 20: (1,0 điểm) Camera của một thiết bị bắn tốc độ ghi và tính được thời gian xe máy chạy từ vạch mốc 1 đến vạch mốc 2 là 0,6 giây, biết 2 vạch mốc cách nhau 9m.

a) Nếu tốc độ giới hạn của đoạn đường là 60 km/h thì xe này có vượt quá tốc độ cho phép không?

b) Em hãy đề xuất hai biện pháp giúp giảm thiểu tai nạn giao thông ở khu vực đông dân cư (trường học, bệnh viện, khu đô thị,...)

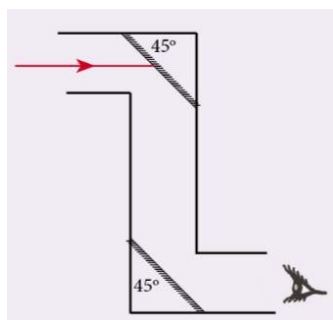
Câu 21: (0,5 điểm) Một tia sáng chiếu tới gương phẳng và hợp với mặt gương một góc 20° . Em hãy vẽ tia phản xạ và chú thích góc tới, góc phản xạ.



Câu 22: (0,5 điểm) Em hãy giải thích vì sao khi sử dụng gạch có lỗ thì khả năng cách âm tốt hơn so với gạch đúc

Câu 23: (0,5 điểm) Để đo độ sâu của đáy biển, người ta dùng máy phát siêu âm theo nguyên tắc: “Tia siêu âm được phát thẳng đứng từ máy phát đặt trên tàu, khi gặp đáy biển sẽ phản xạ lại máy thu đặt liền với máy phát”. Tính độ sâu của đáy biển, biết rằng máy thu nhận được âm phản xạ sau khi phát 6 giây và tốc độ siêu âm truyền trong sóng biển là 1500m/s.

Câu 24: (0,5 điểm) Dựa vào định luật phản xạ ánh sáng em hãy vẽ đường đi của tia sáng trong kính tiềm vọng. (Học sinh vẽ trực tiếp trên hình và có vẽ đường pháp tuyến)



- Hết -

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

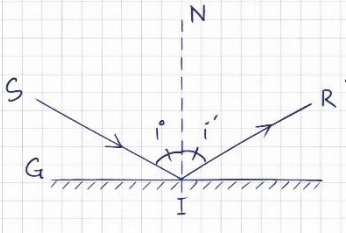
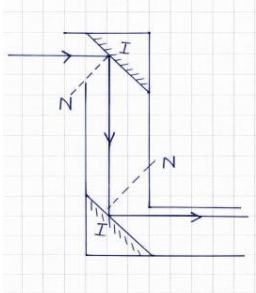
Phần I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	B	D	C	B	B	C	B	A	D	A	C	B	A	A	D	B

Phần II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI: (3,0 điểm) HS chọn đúng mỗi ý được 0,25đ

Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án
17	a)	Đ	18	a)	Đ	19	a)	S
	b)	S		b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S		c)	S
	d)	Đ		d)	S		d)	Đ

Phần III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
C20 (1,0đ)	a) Tốc độ của xe máy là: $v = s/t = 9/0,6 = 15 \text{ (m/s)}$ Đổi $15 \text{ m/s} = 54 \text{ km/h}$ Vì $54 \text{ km/h} < 60 \text{ km/h}$ nên xe máy không vượt quá tốc độ cho phép b) – Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân khi tham gia giao thông - Lắp đặt các biển báo giới hạn tốc độ của khu vực đông dân cư - Bố trí đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ đường ở các đường giao nhau -	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
C21 (0,5đ)	 - Thiếu kí hiệu S, R, i, i' trừ 0,25 điểm. - Thiếu chiều mũi tên trừ 0,5 điểm. - Vẽ sai số đo góc trừ 0,5 điểm.	0,5đ
C22 (0,5đ)	Vì sóng âm lan truyền trong không khí kém hơn trong chất rắn, do đó phần không khí trong gạch sẽ giúp gạch có lỗ cách âm tốt hơn gạch đúc	0,5đ
C23 (0,5đ)	Quãng đường sóng âm lan truyền: $s = v.t = 1500.6 = 9000 \text{ (m)}$ Độ sâu của đáy biển: $9000 : 2 = 4500 \text{ (m)}$	0,25đ 0,25đ
C24 (0,5đ)		0,5đ

ĐỀ HÒA NHẬP

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (6,0 điểm)

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn **một phương án**. (Mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1. Kí hiệu hóa học của nguyên tố Oxygen là:

- A. Na B. C C. O D. P

Câu 2. Chất nào sau đây là đơn chất:

- A. MgO B. O₂ C. H₂O D. CaCO₃

Câu 3. Dựa vào quy tắc hóa trị em hãy xác định công thức hóa học của hợp chất aluminium và oxygen biết aluminium hóa trị III, oxygen hóa trị II.

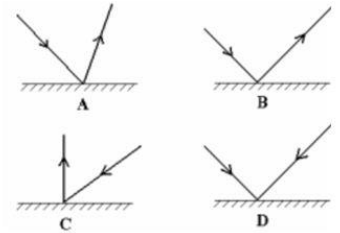
- A. AlO B. 3Al₂O C. Al₂O₃ D. Al₃O₂

Câu 4. Nguyên tố nào có kí hiệu hóa học là S:

- A. Sulfur B. Sodium C. Silicon D. Fluorine

Câu 5. Hình vẽ nào sau đây mô tả đúng định luật phản xạ ánh sáng?

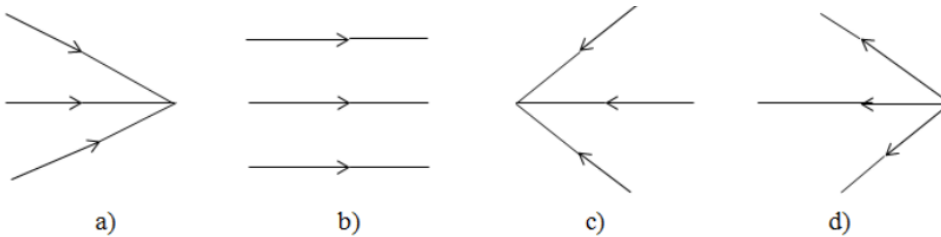
- A. Hình A
B. Hình B
C. Hình C
D. Hình D



Câu 6. Vật nào sau đây **không** phải là nguồn sáng?

- A. Mặt Trời B. Mặt Trăng C. Bóng đèn sáng D. Cây nến đang cháy

Câu 7. Các chùm sáng nào ở hình vẽ dưới đây là chùm sáng phân kì?



- A. Hình A B. Hình B C. Hình C D. Hình D

Câu 8. Đơn vị của tần số là:

- A. Giây (s) B. Deciben (db) C. Mét (m) D. Héc (Hz)

Câu 9. Nguồn âm phát ra âm càng lớn khi:

- A. Tần số âm càng lớn.
B. Tần số âm càng nhỏ.
C. Biên độ âm càng lớn.
D. Biên độ âm càng nhỏ.

Câu 10. Vật nào phản xạ âm tốt:

- A. Mảnh kính B. Xốp C. Vải nhung D. Len

Câu 11. Gọi s là quãng đường đi được, t là thời gian đi hết quãng đường đó, v là tốc độ chuyển động. Công thức tính tốc độ là:

- A. $v = \frac{s}{t}$ B. $v = \frac{t}{s}$ C. $v = s.t$ D. $v = m/s$

Câu 12. Khi bay một số côn trùng như ong, ruồi, muỗi, ... tạo ra những tiếng vo ve là vì:

- A. Chúng vừa bay vừa kêu
- B. Chúng có bộ phận phát ra âm thanh đặc biệt
- C. Hơi thở của chúng mạnh đến mức phát ra âm thanh
- D. Đôi cánh của chúng vẫy rất nhanh tạo ra dao động và phát ra âm thanh

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

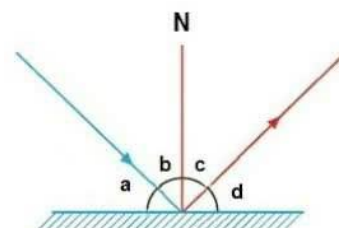
Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Mỗi ý đúng 0,5 điểm.

Câu 17: Nhận định về sự lan truyền sóng âm trong các chất :

- a. Sóng âm trong không khí lan truyền bởi sự dãn, nén của các lớp không khí.
- b. Sóng âm lan truyền trong không khí tốt hơn trong kim loại.
- c. Sóng âm lan truyền được trong các môi trường : rắn, lỏng, khí, chân không.
- d. Sóng âm lan truyền trong kim loại tốt hơn trong nước.

Câu 18: Một tia tới chiếu đến gương phẳng với góc tới $i = 40^\circ$:

- a. Góc a = góc b
- b. Góc b = góc c
- c. Góc c = góc d
- d. Góc a = góc d



- Hết -

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM

Phần I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (6,0 điểm)

HS chọn đúng mỗi câu được 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	A	B	B	D	D	C	A	A	D

Phần II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI: (4,0 điểm)

Điểm tối đa của một câu là 2,0đ. HS chọn đúng mỗi ý được 0,5đ

Câu	Nhận định	Đáp án	Câu	Nhận định	Đáp án
13	a)	Đ	14	a)	S
	b)	S		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	Đ		d)	Đ

TTCM

Trần Lệ Liễu Thanh